

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 165

Nguyện thứ ba mươi chín: “Trang Nghiêm Vô Tận Nguyên”

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xúng lượng. Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhân, hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ chánh giác**”.

Nguyện văn từ nguyện thứ ba mươi chín đến nguyện bốn mươi ba, năm nguyện này đều là nói y chánh trang nghiêm, cũng chính là chúng ta gọi là hoàn cảnh đời sống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đặc biệt là nguyện thứ ba mươi bảy đến nguyện bốn mươi một, đoạn Kinh văn này là nói trang nghiêm diệu lạc. Nguyện thứ bốn mươi hai và bốn mươi ba là hương quang phổ nhiếp. Chúng ta từ ngay trong nguyện thứ năm, có thể khái lược hiểu rõ y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc.

Nguyện này người xưa nêu ra đề mục là “*trang nghiêm vô tận nguyên*”. Đại đức xưa nói với chúng ta “*ng nghiêm*”.

“*Ngã tác Phật thời*”, chữ “*ngã*” này là A Di Đà Phật tự xưng. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã mười kiếp rồi, cho nên mỗi nguyện trong 48 nguyện này đều hiện thực, không có nguyện nào hư giả, dùng lời hiện tại mà nói, mỗi nguyện đều đã thực tiễn.

“*Trang nghiêm vô tận*”. Sao mới gọi là trang nghiêm? Chúng ta phải có thể chân thật thể hội đến nghĩa thú ở trong này. Hiện tại, thế giới này của chúng ta đang đi đến thời đại của khoa học kỹ thuật cao, chúng ta từ ngay trong màn hình của vi tính, truyền hình vệ tinh truyền phát xem thấy rất nhiều hình ảnh mới lạ, hình ảnh biến hóa khôn lường, vậy có xem là trang nghiêm hay không? Lại tỉ mỉ mà quán sát, văn minh khoa học ngày càng tiến bộ, các sản phẩm mới ra làm cho chúng ta không thể nhận ra, những cái này lại có xem là trang nghiêm hay không? Ở trong Phật pháp nói, đây đều không phải trang nghiêm. Trang nghiêm chân thật của Phật pháp là gì? Cần phải tương ứng với tánh đức, đó mới là trang nghiêm. Thế Tôn trong đại Kinh nói với chúng ta, tự tánh chúng ta ngay trong chân như bản tánh vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng. Đức năng, dùng lời

hiện tại mà nói, là vô lượng vô biên thần thông năng lực, là tự tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ, vô lượng đức tướng. Chúng ta ở chỗ này xem thấy trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trong “Hoa Nghiêm” chúng ta xem thấy trang nghiêm của Thế giới Hoa Tạng Tỳ Lô Giá Na Phật, đều là từ trong tự tánh tự nhiên lưu xuất ra. Trên Kinh thường nói “*pháp vốn như vậy*”, vốn dĩ chính là như vậy, đây mới là chân thật trang nghiêm vô tận. Khoa học chúng ta ngày nay dù có phát triển hơn, nhưng nếu so sánh với tánh đức thì không đáng kể gì, nó quá nhỏ không đáng để nói, làm gì có thể được gọi là trang nghiêm? Thế là chúng ta ở trong Phật pháp thể hội được, trang nghiêm chân thật của Phật pháp là Giới-Định-Huệ.

“*Quốc trung vạn vật*”. Thứ nhất chính là nói “*nghiêm tịnh*”. “*Nghiêm*” chính là trang nghiêm. Ngày nay chúng ta gọi là “*chân thiện mỹ huệ*”, có thể tương ứng với bốn chữ này mới là trang nghiêm mà trong Phật pháp nói. “*Tịnh*” là thanh tịnh.

“*Quang lệ*”, “*quang*” là quang minh, “*lệ*” là hoa lệ, toàn là tánh đức lưu lộ. Thế gian này của chúng ta, bao gồm tất cả các pháp đều không phải là chân thường, nó là sát na sát na đang thay đổi, vô thường. Thế gian này bao gồm tất cả vạn vật đều là vô thường. Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói với chúng ta, chúng ta có thể hưởng thụ, thọ dụng cái tâm này. Tâm là vô thường. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói “*ba tâm không thể được*”, ý này rất sâu rất rộng. Tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai cũng không thể được. Thử hỏi xem, bạn lấy cái gì để hưởng thụ? Bạn lấy cái gì để đắc? Có thể đắc, có thể hưởng thụ thì đó là giả, là hư vọng, không phải là sự thật. Vậy thì cái mà bạn có được, cái hưởng thụ lại là một việc gì vậy? Sở đắc sở thọ, năm dục sáu trần. Năm dục, thông thường người thế gian gọi là “*tài, sắc, danh, thực, thù*”. Sáu trần trong Phật pháp đã nói là “*sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*”, là đối tượng của sáu căn chúng ta. Những thứ này ở trên Kinh Phật nói với chúng ta là nhân duyên sở sanh pháp, nó không có tự tánh, duyên khởi tánh không, ngay thể tức không, không thể có được. Đây là nói rõ, năng đắc sở đắc đều không thể được.

Trong bất khả đắc, bạn ngày ngày ở nơi đó sợ được sợ mất, bạn sẽ sanh bệnh. Bệnh này thì nghiêm trọng, còn nghiêm trọng hơn bất cứ thứ bệnh ung thư nào. Ung thư chỉ là bệnh nhỏ không đáng kể gì, nhưng rất nhiều người bệnh ung thư chết rồi. Vì sao mà họ chết? Sợ mà chết! Vốn dĩ là bệnh nhỏ, chân thật là do sợ mà chết. Nếu như bạn bị ung thư rồi, hoàn toàn không có việc gì. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên không phải là một minh chứng hay sao? Ông không bị nó hù chết. Những

người giống như Lý cư sĩ thì không ít, tôi gặp được rất nhiều, họ đều không việc gì. Cho nên tôi nói bệnh ung thư mà chết đều là do sợ mà chết, chính mình hù chết chính mình, bạn nói xem có oan uổng hay không?

Chân thật đại bệnh là nhận giả làm thật, đây mới là đại bệnh. Biết được “*vạn pháp giai không*”, bạn còn có cái gì không thể buông xả? Biết được “*nhân quả bất không*”, vậy bạn chắc chắn sẽ không làm ác. Trên “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Thế Tôn có mấy câu khai thị rất hay. Ngài nói với Long Vương (Kinh này giảng ở trong Long cung, người đương cơ là Long Vương Sa Kiệt La): “*Bồ Tát có một phương pháp có thể khiến tất cả vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo khổ*”. Đó là phương pháp gì vậy? Phật dạy bảo chúng ta: “*Ngày đêm tư duy quán sát thiện pháp, quyết không cho phép một ly một lai pháp bất thiện xen tạp ở trong*”, như vậy liền có thể vĩnh đoạn tất cả ác. Cách này thì rất hay. Bạn phải nên biết tâm của chúng ta là tốt, tâm của mỗi một người đều tốt, chân tâm của mỗi một người cùng tâm của chư Phật Như Lai không hề khác nhau, vì sao các Ngài có thể thành Phật, còn chúng ta lại ở trong sáu cõi chịu khổ chịu nạn? Không gì khác, tâm của các Ngài cũng giống như cái ly đựng nước, những thứ đựng bên trong đều là thiện, một chút ác đều không có. Tâm này của chúng ta thì rất đáng lo, đem tất cả người xấu việc xấu của thế gian đều đựng vào trong đó, vì thế tâm của chúng ta hư rồi. Bạn xem, có oan uổng hay không? Những ác niệm, ác hạnh của người khác không hề có liên quan gì với chúng ta, vốn dĩ không có liên quan, chúng ta hà tất phải đem những thứ này đựng vào ở trong tâm của chúng ta, làm cho tâm của chúng ta bị ô nhiễm. Đây mới là căn bản của đại bệnh. Cho nên, giáo huấn này của Phật Bồ Tát rất hay. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên muốn tôi viết mấy chữ tặng cho đồng tu Đại Lục, tôi liền đem đoạn Kinh văn này viết ra mười thiên, đích thực là biện pháp tốt nhất. Chúng ta xem thấy chỗ tốt, thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh của người khác, thì chúng ta phải đem đựng vào trong tâm của chúng ta. Nếu thấy được ác tâm, ác niệm, ác hạnh của người khác thì nhất định không nên đựng vào. Bạn có thể làm được hay không? Chân thật có thể làm được! Nếu bạn không chịu làm, vậy thì còn cách nào?

Các bạn thấy lần trước cư sĩ Hứa Triết đến chỗ này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thỉnh giáo với bà, bà có cái cách nhìn thế nào đối với những người ác, việc ác? Bà nêu ra một thí dụ: “*Tôi xem người ác, việc ác của thế gian cũng giống như ta đi ở trên đường xem thấy người đi qua đi lại vậy*”. Thí dụ này rất hay. Các bạn mỗi ngày đi trên đường, người trên đường đi qua đi lại, có người nào bạn ghi nhớ trong tâm hay không? Không có. Đây chính là trong Phật pháp đã nói “*thấy mà*

không thấy, nghe mà không nghe”, có thể thấy chúng ta làm đến được, chúng ta ngày ngày đều đang làm. Trên đường xem thấy sự vật, bạn có ghi nhớ trong tâm không? Những người nói chuyện ở trên đường, bạn đều nghe được, bạn có ghi nhớ trong tâm hay không? Hỏi bạn một người cũng không nhớ được, hỏi bạn người ta nói cái gì thì bạn đều không hề biết, chẳng phải là thấy mà không thấy, nghe mà không nghe hay sao. Vì sao vậy? Bạn không hề đem nó để vào trong tâm. Chúng ta đối với tất cả nghịch cảnh ác duyên thấy đều dùng thái độ này. Tâm thanh tịnh của chính mình là trong chân tâm không dung nạp một chút gì bất thiện, làm cho tâm mình tràn đầy thuần thiện, con người này liền có thể làm Phật. Phật là như vậy mà tu thành.

Thiện là gì? Bất thiện là gì? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta một tiêu chuẩn, đó là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; miệng không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu; ý không tham, không sân, không si. Phật nói ra cho chúng ta mười tiêu chuẩn này, ý nghĩa của mỗi một câu sâu rộng vô tận, phạm vi của mỗi một điều đều là tận hư không khắp pháp giới. Mười điều này làm đến được viên mãn chính là Phật quả vô thượng. Đây là trang nghiêm chân thật. Chúng ta ở đây niệm y báo của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở trên Đại Kinh Phật thường nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Thế giới Cực Lạc y báo tại vì sao tốt đến như vậy? Vì lòng người tốt, tâm của mỗi một người đều là dựng thiện nghiệp, không những là thiện nghiệp mà là thượng thiện. Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là “*người thượng thiện câu hội một nơi*”, chúng ta gọi là đại thiện, đều không phải là thiện nhỏ. Nếu như chúng ta mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc mà không tu thiện thì làm sao được? Nếu chân thật muốn tu thiện, bạn phải ghi nhớ đoạn giáo huấn này của Phật mà y giáo phụng hành. Bồ Tát có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được. Chúng ta có thể làm được thì liền chuyển phàm thành Thánh, bạn không còn là phàm phu mà bạn chính là Bồ Tát. Bạn làm được thì bạn chính là Bồ Tát. Sau khi làm được tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì cõi nước tịnh, tâm thiện thì cõi nước thiện, hoàn cảnh y báo liền chuyển đổi lại.

Hiện tại thế giới này của chúng ta, hoàn cảnh y báo rất là không tốt, việc này mọi người đều biết. Ở trên Kinh Phật nói thế giới này là “*đời ác năm trước*”. Chúng ta vào bốn mươi năm đến năm mươi năm trước, tôi học Phật được bốn mươi chín năm, giảng Kinh bốn mươi một năm, khi tôi mới học Phật, đọc được trên Kinh Phật nói đời ác năm trước, chúng ta không có cảm xúc rõ ràng. Vì sao

vậy? Thế giới này rất tốt, không hề quán sát được trước ác. Vào lúc đó tình hình của Đài Loan thì rõ ràng, trị an của Đài Loan là đệ nhất Đông Nam Á. Khoảng năm mươi năm trước, người tuổi tác lớn một chút đều biết, lòng người lương thiện, cho nên đối với cách nói này rất không dễ gì thể hội được. Bạn thấy thời gian qua được rất nhanh, chẳng qua là năm mươi năm mà thôi, thay đổi của năm mươi năm này là 180 độ. Hiện tại, hai chữ trước ác này, thông thường người không nhận qua giáo dục, người không biết chữ đều có thể có thể hội rất sâu sắc. Đặc biệt là bệnh truyền nhiễm, ôn dịch, đến đâu cũng đều có. Hiện tại chúng ta thường nghe nói bò có ôn dịch, heo có ôn dịch, dê có ôn dịch, gà có ôn dịch, đến hôm nào đó đến ôn dịch ở người thì còn gì để nói không? Thật là đáng sợ. Ôn dịch từ đâu mà ra? Ô nhiễm. Ô nhiễm từ đâu mà ra? Từ ác nghiệp mà ra. Thông thường người ta tạo mười ác nghiệp: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai chiều, ác khẩu, thù dật, tham, sân, si, mạn. Tâm ác, ý niệm ác, hành vi ác mỗi năm đều thêm lớn, mỗi tháng đều đang thêm lớn, còn gì đáng lo hơn không?

Cho nên, trong một số tôn giáo nói ngày tàn của thế giới, tôi đọc những Kinh điển này đều cảm thấy rất là e ngại. Những Kinh điển này không phải là người cận đại viết, mà đã truyền qua mấy ngàn năm. “Tân Cựu Ước” của Ki-Tô giáo cũng truyền hai ngàn năm rồi, năm nay công nguyên là năm 2000 rồi. Chúng ta xem thấy dự ngôn trong Kinh điển của các tôn giáo, lại xem qua hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, tỉ mỉ mà đối chiếu với nó, liền cảm thấy rất đáng sợ. Có cơ hội để cứu vãn hay không? Mỗi một tôn giáo đều gần như khẳng định là có thể cứu vãn. Chúng ta từ chỗ nào mà cứu vãn? Vẫn là từ lòng người. Đến lúc nào lòng người có thể chuyển ác thành thiện, tai nạn này liền có thể hóa giải. Nếu muốn mỗi một người trên thế gian đều chuyển đổi lại, điều này thật khó. Đại đức xưa có một thí dụ rất hay, chỉ cần ngay trong mười người có một người chuyển đổi lại, một phần mười, ý niệm thiện này (người hiện tại gọi ý niệm là từ trường), từ trường thiện này liền sẽ rất lớn. Ác không thể thắng được thiện, tà không thể thắng chánh. Do đó, tôi hy vọng tín đồ tôn giáo của toàn thế giới đều có thể tin thuận theo đạo lý và chân tướng sự thật trong Kinh điển của họ đã nói, đều có thể nỗ lực y giáo phụng hành, “*chuyển ác thành thiện*”, mỗi một tôn giáo đều dạy người làm thiện, không có dạy làm ác, “*chuyển mê thành ngộ*”, kiếp nạn trước mắt chúng ta liền được cứu, liền có chuyển biến. Việc này chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đặc biệt là đệ tử của nhà Phật. Đệ tử Phật phải học Phật. Phật là một người triệt để giác ngộ cứu cánh viên mãn. Người giác ngộ không giống như người chưa giác ngộ. Người chưa giác ngộ đang mê, mê ở chỗ

nào? Dem giả xem là thật. Thân của chúng ta là giả, thế gian vạn sự vạn pháp đều là giả. Dem giả xem thành thật là đang mê, thế là sanh ra quan niệm sai lầm, tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác đều là vì chính mình. Đây là quan niệm sai lầm cực lớn. Đây là mê, không phải là ngộ. Sau khi giác ngộ mới biết được, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều không phải là thật, đều là pháp nhân duyên sanh ra, “*ngay thế tức không, đều không thể được*”. Thế Tôn ở “Kinh Đại Bát Nhã” (Kinh này có 600 quyển. Trong Phật Kinh, bộ này là lớn nhất) nói với chúng ta: “*Tất cả pháp không thể được, vô sở hữu*”. Hai câu này nhắc lại mấy ngàn lần, cho chúng ta ấn tượng rất sâu sắc. Đây là phương pháp khéo léo của giáo học Phật Đà, làm cho chúng ta có ấn tượng sâu sắc như vậy. Cho nên, ở sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, bạn thường hay nghĩ đến hai câu nói này của Phật: “*Chư pháp vô sở hữu*”, “*tam tâm bất khả đắc*”, thì tâm của bạn liền thanh tịnh, tâm của chúng ta sẽ không bị ô nhiễm.

Tâm của người thế gian vì sao bị ô nhiễm? Sợ được sợ mất. Người chân thật giác ngộ, không chỉ ở trong thế giới hiện tiền, mà ở trong mười pháp giới quyết định đều là “*với người không tranh, với việc không cầu*”. Bạn nói xem, thật là tự tại. Không tranh không cầu, tùy duyên mà qua ngày. Thân này ở thế gian để làm gì? Không phải vì chính mình. Vì chính mình thì tạo nghiệp. Nếu bạn tạo thiện nghiệp thì quả báo ở ba đường thiện, nếu bạn tạo ác nghiệp thì quả báo ở ba đường ác. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian không vì chính mình, mà các Ngài vì chúng sanh, thân thể này là công cụ vì chúng sanh mà phục vụ, không có chính mình. Cho nên chính mình không có được mất, chính mình không có ưu hi khổ lạc. Bạn nói xem, thật tự tại. Toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Chúng sanh mười pháp giới đều có khổ, đều có nạn.

Bạn đi hỏi người trên thế gian xem có người nào không khổ? Làm quan lớn, làm tổng thống, làm hoàng đế cũng khổ, nên có câu là “*nhà nhà đều có một quyển Kinh khó đọc*”, làm hoàng đế cũng không ngoại lệ. Vào thời xưa gọi là trên từ hoàng đế, dưới đến thứ dân, thậm chí đến người ăn xin, đều là khổ không nói nên lời, mỗi người đều có cái khổ của mỗi người. Khổ từ chỗ nào mà ra? Do mê mà ra, không biết được chân tướng sự thật, có cầu không được thì khổ. Không cầu không đắc mới tự tại. Không cầu không đắc thì con người đó giác ngộ rồi. Người giác ngộ thì tùy duyên, người mê hoặc thì phan duyên. Phan duyên thì khổ. Khổ là do chính mình tìm đến, không có người nào cho bạn. Khi bạn mê, tâm bị hoàn cảnh bên ngoài chuyển, bạn làm gì có thể tự tại? Khi ngộ rồi thì cảnh tùy tâm chuyển, bạn liền được tự tại. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cảnh tùy tâm

chuyển, cho nên thù thắng như vậy, trang nghiêm như vậy. Chỗ này quan trọng nhất là “*tịnh*”, “*nghiêm tịnh*”, chữ “*tịnh*” này quan trọng. Nhất định tâm địa phải thanh tịnh không nhiễm một trần, các thứ khác đều là phụ. Cho nên, người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là tâm giác ngộ, không thanh tịnh chính là ô nhiễm. Tâm của bạn bị ô nhiễm rồi, còn tâm của các Ngài thì thanh tịnh. Nếu muốn tu tâm thanh tịnh, thì bạn cần phải kết giao bạn bè với Phật Bồ Tát, các bạn nghĩ xem tại vì sao? Tâm của Phật Bồ Tát thanh tịnh, tâm của Phật Bồ Tát thuần thiện, nên chúng ta kết bạn với các Ngài, đem cái thanh tịnh thuần thiện của các Ngài cũng đựng vào trong tâm của chúng ta, thế là tâm của chúng ta cũng biến thành thanh tịnh, cũng biến thành thuần thiện. A Di Đà Phật có thể cảm được vật chất Thế giới Tây Phương thanh tịnh trang nghiêm. Tâm của chúng ta cũng giống như Ngài, vì khi chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, nguyện lực của A Di Đà Phật biến hiện cũng là tâm thanh tịnh của chính chúng ta biến hiện ra. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

“*Quang lộ*” là quang minh hoa lệ. Quang minh từ chỗ nào mà có? Từ trong trí tuệ chân thật mà biến hiện ra, đích thực là phóng quang. Tâm không ô nhiễm thì thân không có ô nhiễm, thân phóng quang minh, cho nên trên thân Phật có ánh sáng. Thân quang của Phật từ đâu mà có? Bạn phải biết là từ tự tánh Bát Nhã biến hiện ra. Trí tuệ Bát Nhã là trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ, chúng ta người người đều có. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tất cả vạn vật đều phóng quang. Kỳ lạ, tại vì sao mọi thứ đều phóng quang? Kỳ thật, thế giới này của chúng ta, mỗi một vật chất cũng phóng quang, có thứ nào mà không phóng quang? Tại vì sao chúng phóng quang? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói được rất hay: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Hư không pháp giới tất cả vạn vật đều là tướng phần chân tâm của chính mình. Trong chân tâm có vô lượng vô biên trí tuệ, liền có vô lượng vô biên quang minh. Thể của nó đã là tâm tánh thì có lý nào không phóng quang? Rất đáng tiếc là quang của chúng ta hiện tại bị chướng ngại, thật sự là có quang nhưng bị chướng ngại. Bị cái gì chướng ngại? Phiền não chướng ngại. Phiền não là mây đen. Giống như mặt trời ở không trung, thái dương mãi mãi là sáng lạn, hôm nay khu vực này của chúng ta bị trời mưa u ám, nên không thấy được ánh mặt trời. Không phải không có ánh sáng, mà là bị mây che mất. Che mất đi ánh sáng của tự tánh chúng ta chính là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba thứ này che mất đi quang minh của tự tánh chúng ta, cho nên thân của chúng ta không có ánh sáng. Không những thân không có ánh sáng, mà tất cả vạn vật

cũng không có ánh sáng, đều bị chướng ngại này che mắt. Nếu như bạn đem ba loại chướng ngại này trừ đi, thì liền cùng giống như thế giới chư Phật không hề khác, thân phóng quang, tất cả vạn vật đều phóng quang.

Khi tôi mới học Phật, rất ưa thích đọc “Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ”. Tôi bị chấn động rất lớn khi đọc quyển sách này. Tôi xem qua mười biến. Trong niên phổ của Lão Hòa thượng có ghi chép một câu chuyện, nhà Phật chúng ta gọi là công án. Có một năm, khi qua năm mới, Lão Hòa thượng ở chòi tranh trên núi, cách tự viện cũng không xa lắm, Ngài đi bộ đến tự viện (lúc đó là đi bộ, không có xe, tuy là không quá xa nhưng cũng phải đi nửa giờ đồng hồ. Nếu như có xe thì đại khái chỉ có ba đến năm phút thôi). Khi Ngài rời khỏi tự miếu để trở lại chòi tranh. Lão pháp sư tuổi tác đã lớn, đi đường không được nhanh, người khác đi đường nửa giờ đồng hồ, có thể Ngài phải đi một giờ rưỡi đồng hồ. Ngài từ từ mà đi, tâm là định. Đi gần đến chòi tranh của Ngài, lúc đó trời đã tối rồi, ở trên đường gặp được hai người xuất gia. Người ta buổi tối đi ra ngoài thì phải cầm đèn lồng, gặp Lão Hòa thượng ở trên đường, đột nhiên xem thấy Ngài, họ hỏi: *“Lão Hòa thượng! Vì sao trời tối đến như vậy rồi mà Ngài không có đèn, Ngài một mình sao mà đi được như vậy?”*. Hư Lão Hòa thượng nghe câu nói này rồi, đột nhiên khoảng không gian trước mắt tối đen, thì ra khi Lão Hòa thượng ra đi là một mảng sáng lạn. Chỗ này cho chúng ta một chứng minh, tâm này của chúng ta chỉ cần có thời gian ngắn thanh tịnh, thì liền có cảnh giới không thể nghĩ bàn ngăn ngại hiện tiền. Thời gian đó của Ngài không dài, chúng ta dự đoán cũng chẳng qua hơn một giờ đồng hồ, một đến hai giờ đồng hồ, khi Ngài ra đi, vào thời khắc đó vĩnh viễn giữ được thời gian đó. Tại vì sao có thể giữ được vậy? Ngài không có ý niệm, trong lòng không có vọng tưởng, không có tạp niệm, cho nên khi rời khỏi tự viện, trời vẫn rất sáng, mãi đi thì trời vẫn là đang sáng, không hề xem thấy trời tối. Khi người khác vừa nhắc, vừa hỏi thì thế nào? Phân biệt, chấp trước liền hiện tiền. Nếu không có người nhắc lời nói này, Ngài không có cái phân biệt này, không có cái chấp trước này, Ngài đang ở trong một thời gian không gian khác, người ta vừa nhắc đến thì vừa phân biệt, vừa chấp trước, lập tức liền quay trở lại, trước mắt là một mảng tối tăm. Loại thí dụ này, cổ đức có rất nhiều, chúng ta thường xem thấy ở trong điển tịch.

Trong lời tựa của “Kinh Lăng Nghiêm Giảng Nghĩa”, Pháp sư Viên Anh cũng viết ra một câu chuyện của chính mình. Ngài ngồi tĩnh tọa ở trong phòng, tâm rất thanh tịnh, vào lúc này vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều không còn, đột nhiên nghĩ đến sự việc này cần phải làm, rời khỏi chỗ ngồi liền ra ngoài làm

việc. Sau khi đi ra rồi, Ngài bỗng nhiên nghĩ: *“Ta làm sao có thể ra được? Đường như mình không hề mở cửa!”*. Ngài quay trở lại xem thử, đẩy cửa vào, cửa vẫn cài trong. Làm sao Ngài có thể ra được? Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Ngài liền không có chướng ngại. Thân là giả, cửa là giả, giả cùng giả thì có gì chướng ngại chứ? Đương nhiên sẽ không có chướng ngại. Thế nhưng vừa có phân biệt thì thân là thật, cửa cũng là thật, vậy thì liền bị chướng ngại rồi. Hai vị Đại đức này cách chúng ta không xa, là Đại đức cận đại. Sự việc mà đích thân các Ngài được chứng minh cho chúng ta những gì Phật đã nói trên Kinh đều là sự thật, tuyệt đối không phải là hư vọng. Ngày nay chúng ta bị hại là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Buổi trưa hôm nay, Pháp sư Thường Huệ của Trường Xuân Bách Quốc Hưng Long Tự gọi điện thoại đến cho tôi, chính là lần trước Pháp sư Minh Tục ở nơi đây nói chuyện qua với các vị. Bà được sơn thần của Bắc Hàn mời đi, đến biên giới thì bị thần hộ pháp của chúng ta cản lại, bà không qua được biên giới. Gần đây, bà đang tinh tấn niệm Phật, đã có hơn 400 ngày không ngủ. Bà ngày đêm niệm Phật, hơn 400 ngày không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy. Tôi nghe giọng nói của bà trong điện thoại rất mạnh mẽ. Bà hy vọng tôi đến thăm Đông Bắc. Tôi nói: *“Tôi từ rất lâu đã có cái nguyện này, hiện tại duyên chưa chín muồi, năm tới có lẽ có thể đi thăm bà”*. Tôi không có cách gì đi, bà liền muốn đến thăm tôi. Tôi nói: *“Hoan nghênh, hoan nghênh các vị đến Singapore!”*, cho đồng tu chúng ta một kiến chứng. Bà năm nay 65 tuổi, tại vì sao có thể hơn 400 ngày không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy đến như vậy? Chúng ta ở đây xem thấy cư sĩ Hứa Triết, tôi xem thấy bà còn kỳ khôi hơn cư sĩ Hứa Triết, để chúng ta xem thấy họ tu hành như thế nào. Giáo học Phật pháp, tam chuyển pháp luân, chúng ta muốn tìm những người này đến, vì chúng ta làm chứng chuyển, bà đến làm chứng minh cho chúng ta. Chúng ta ở trên Kinh xem thấy phương pháp lý luận, đích thực là có người y theo phương pháp lý luận này chân thật làm đến được. Việc này có thể giả sao? Đây mới chân thật gọi là tự tại. Mỗi ngày ăn cơm một bữa, buổi tối không ngủ nghỉ mà tinh thần vẫn tràn đầy, không có nguyên nhân gì khác, chính là không có tạp niệm, không hề nghĩ đến *“ta”*.

Vì sao bạn có thể mệt? Làm việc mới chỉ mấy giờ đồng hồ, bạn vừa nghĩ: *“Không được rồi! Làm thời gian dài như vậy, mệt quá”*, thì lập tức liền mệt. Nếu như quên mất thời gian thì bạn sẽ không mệt, không có quan niệm về thời gian. Bạn thấy cư sĩ Hứa Triết, bà ưa thích đọc sách, khi xem thấy sách thì ưa thích đọc, có lúc buổi tối quên đi ngủ nghỉ, bà thường đọc đến hai - ba giờ mới nghỉ

ngôi, sáng vẫn cứ dậy rất sớm. Bạn liền biết được thời gian ngủ nghỉ của bà cũng rất ít, thời gian đọc sách của bà dài, thời gian làm việc dài, không có nguyên nhân gì khác, dùng một câu phổ thông để nói: “*Quên ta!*”. “*Ta*” quên mất rồi thì liền vào cảnh giới này. Chúng ta không cách gì làm được. Chúng ta khởi tâm động niệm chấp trước có cái ta, chấp trước kiên cố, không đem cái ta buông bỏ, không đem cái ta quên đi, cho nên chúng ta làm không được.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ